

BÁO CÁO THỐNG KÊ
Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính
(Từ ngày 05/07/2024 đến ngày 11/07/2024)

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận		Tổng hồ sơ phải xử lý	Hồ sơ xin hủy		Hồ sơ đã xử lý						Hồ sơ đang xử lý
			Phát sinh trong kỳ	Lũy kế		Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	Phát sinh trong kỳ			Lũy kế			
								Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)+(2)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)=(4)-(5)-(7)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	0	2	23	2	0	0	0	0	0	22	22	0	2
2	Bảo hiểm Xã hội	315	575	15.237	890	0	0	638	638	0	15.382	15.382	0	252
3	Công an tỉnh	4.806	771	11.726	5.577	0	0	2	2	0	7.816	7.816	0	5.575
4	Sở Giao thông Vận tải	428	596	14.570	1.024	0	0	825	825	0	14.627	14.627	0	199
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	249	3.417	287	0	0	236	236	0	3.451	3.451	0	51
6	Công ty CP Điện nước An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Công ty Điện lực An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sở Công Thương	19	762	23.743	781	9	63	749	749	0	23.747	23.747	0	23
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	282	20	26.750	302	0	28	25	25	0	26.483	26.482	1	277
10	Sở Khoa học và Công nghệ	4	3	55	7	0	1	3	3	0	54	54	0	4
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	22	7	427	29	0	46	4	4	0	381	380	1	25
12	Sở Ngoại vụ	2	0	14	2	0	0	2	2	0	14	14	0	0
13	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	52	47	1.283	99	5	71	56	56	0	1.213	1.213	0	38
14	Sở Nội vụ	12	4	339	16	0	17	9	9	0	319	319	0	7
15	Sở Thông tin và Truyền thông	3	3	45	6	1	3	1	1	0	45	45	0	4
16	Sở Tài chính	0	1	16	1	0	2	0	0	0	13	13	0	1
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	78	13	579	91	0	3	18	18	0	587	583	4	73
18	Sở Tư pháp	536	316	9.086	852	0	22	331	331	0	9.091	9.090	1	521
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7	18	362	25	0	24	15	15	0	337	336	1	10
20	Sở Xây dựng	103	32	940	135	13	165	46	46	0	797	795	2	76
21	Sở Y tế	286	44	1.701	330	2	40	76	75	1	1.745	1.724	21	252
	Tổng cộng	6.993	3.463	110.313	10.456	30	485	3.036	3.035	1	106.124	106.093	31	7.390

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng